TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2023
"V/v Ly hôn giữa chị X và anh T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lộc và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Bảo X, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án chị Hồ Bảo X trình bày như sau:

Chị X và anh T chung sống với nhau vào năm 2005 hôn nhân tự nguyện được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/4/2019.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi bất hòa làm cho đời sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có tính gia trưởng, khó khăn hà khắc với vợ, tiền bạc làm ra anh T đều quản lý, cất giữ để chi xài cá nhân khi chị X cần tiền chi xài thì anh Tkhó khăn. Ngoài ra anh T còn có tính ghen tuông thường vô cớ xúc phạm vợ. Chị X cảm thấy cho cuộc sống chung rất ngột ngạt, hôn nhân không hạnh phúc từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Đến nay chị X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn sống chung với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị X xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: Chị X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa - bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Bảo X.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu cuả nguyên đơn (Bản công chứng). Bị đơn không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định, chị Hồ Bảo X và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị áp dụng Điều 228 xét xử vắng mặt chị Hồ Bảo X và anh Nguyễn Văn T.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị X được ly hôn với anh T; về con chung không có nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa chị Hồ Bảo X và anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị X và anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ pháp luật: Chị X xin ly hôn với anh T nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn".

Chị X và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt đồng thời không gửi văn bản nêu ý kiến trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X. Qua lời trình bày của chị X xác định vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do tính tình anh T hà khắc, khó khăn và có tính ghen tuông làm cho đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau mỗi người đều có cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải để hòa giải đoàn tụ nhưng anh T không chấp hành theo giấy mời, không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân. Từ đó có cơ sở để nhận định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị X, cho chị X được ly hôn với anh T**.**

Về con chung: Chị X xác định không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị

quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị X là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Bảo X và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Hồ Bảo X không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Bảo X có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003672 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Hồ Bảo X đã nộp đủ án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Tây Yên ;
- Lưu, HS, VP.